

Bản án số: 182/2024/HSST
Ngày 03 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương; ông Lò Văn Viễn

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:** Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 212/2024/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**, sinh năm 1996, tại huyện Sông M, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản Nà Ngh II, xã Nà Ngh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Lò Văn Đ và bà Cà Thị Q (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 14/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 22 tháng tù giam về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*; nhân thân: Ngày 08/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng về tội *Trộm cắp tài sản*; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/03/2024 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 40 phút ngày 16/3/2024 tổ công tác Công an xã Nà Ngh làm nhiệm vụ đến nhà Lò Văn T, sinh năm 1996, nơi cư trú bản Nà Ngh II, xã Nà Ngh, huyện Sông Mã để tiến hành test ma túy đối với T (do T đang thuộc diện quản lý người nghiện). Khi tổ công tác đến làm việc, T thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu T nếu có tài liệu đồ vật liên quan đến ma túy thì giao nộp, biết không thể trốn tránh, T lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu đỏ bên trong chứa 06 viên Hồng phiến và 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột liên kết màu

trắng (T khai nhận Heroine và Hồng phiến) mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Ngày 17/3/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

Chất bột liên kết màu trắng có khối lượng **0,30 gam**, trích 0,06 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1, vật chứng còn lại **0,24 gam** lưu kho ký hiệu L1.

06 viên nén màu hồng cân tịnh có khối lượng **0,65 gam**, trích 02 viên có khối lượng 0,21 gam làm mẫu giám định ký hiệu T2, vật chứng còn lại 04 viên có khối lượng **0,44 gam** lưu kho ký hiệu L2.

Kết luận số 708/KL-KTHS ngày 19/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là **0,06 gam**.”

Mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là **0,21 gam**.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là **0,30 gam**, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và **0,65 gam** loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Hồi 18 giờ ngày 13/3/2024, T đi bộ từ nhà ở bản Nà Ngh II, xã Nà Ngh ra Quốc lộ 4G mục đích đến bản Chiên, xã Chiềng Khoong để mua ma túy sử dụng, khi đi T mang theo số tiền 350.000 đồng tiền do lao động tiết kiệm mà có. Dọc đường đi, T xin ngồi nhờ xe của một người đàn ông không quen đến bản Chiên, xã Chiềng Khoong thì T xuống xe. Khi T đang đi bộ dọc đường vào bản thì gặp một người đàn ông không quen biết, qua trò chuyện người đàn ông tự giới thiệu tên Hiên nhà ở bản Chiên, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã. T hỏi mua 300.000 đồng ma túy, gồm Hồng phiến và Heroine thì được Hiên đồng ý nhận tiền, rồi đi đâu một lúc sau quay lại đưa cho T 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa Hồng phiến và Heroine. Mua được ma túy, T cất giấu vào túi quần rồi đi bộ ra về. Dọc đường về T gặp một người đàn ông không quen biết, sau đó T thuê người này chở T về đến nhà và trả công hết 50.000 đồng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T trích một ít Heroine và một phần viên Hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, sử dụng xong T gói số ma túy còn lại như ban đầu rồi cất giấu túi quần. Đến 08 giờ ngày 16/3/2024, T tiếp tục lấy ma túy ra trích một phần Heroine và một ít Hồng phiến ra sử dụng. Sử dụng xong, còn 06 viên Hồng phiến T gói bằng mảnh nilon màu xanh, số Heroine T gói lại bằng mảnh

nilon màu đỏ rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc. Đến 09 giờ 40 phút, T đang ở nhà thì tổ công tác Công an xã Nà Ngh đến test ma túy đối với T. Quá trình làm việc tổ công tác yêu cầu T có tài liệu đồ vật vi phạm liên quan đến ma túy thì giao nộp nên T đã lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra giao nộp số ma túy trên cho tổ công tác. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Cáo trạng số 156/CT-VKSSM ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử bị cáo Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX: Tịch thu để tiêu hủy 0,24 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu trắng; 0,44 gam ma túy, loại Heroine đựng trong túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu đỏ; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo Lò Văn T không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 16/03/2024 bị cáo Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,65 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,30 gam ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng của 02 chất ma túy là 0,95 gam, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; phát biểu luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Lò Văn T thực hiện đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã 01 lần bị áp kết án, do đó khi lượng hình cần cân nhắc để có mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề có liên quan: Đối với người đàn ông tên Hiên, địa chỉ bản Chiên, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã theo bị cáo Lò Văn T khai đã bán ma túy cho T vào ngày 13/3/2024. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã làm việc với chính quyền bản và Công an xã Chiềng Khoong rà soát dữ liệu dân cư. Kết quả tại bản Chiên, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã không có công dân nào tên Hiên, khoảng 40 tuổi như đặc điểm mô tả của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[8] Vật chứng của vụ án: Đối với 0,44 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu trắng; 0,24 gam ma túy, loại Heroine đựng trong túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu đỏ; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được xem xét miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/03/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy 0,44 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu trắng; 0,24 gam ma túy, loại Heroine đựng trong túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu đỏ; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

(các vật chứng được đựng trong một phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0003615).

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 146/QĐ-VKS ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 13 tháng 6 năm 2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Lò Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/7/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lô Văn Long